

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường đến ngày 23 tháng 01 năm 2018**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường đến ngày 23 tháng 01 năm 2018 (Danh mục kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh thành phố trực thuộc TW
- Công báo; Công TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC.

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Hồng Hà**

## DANH MỤC VĂN BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 235/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2018)

| STT      | Tên loại văn bản  | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản  | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú   |
|----------|---|--|--|-----------------------|---|
| <b>I</b> | <b>LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI</b>   |  |  |                       |   |
|          | <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</b> |  |  |                       |   |
| 1.       | Nghị định   | 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014                 | Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai  | 01/7/2014             | Hết hiệu lực một phần ngày 03/3/2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. |
| 2.       | Nghị định   | 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014                 | Quy định về giá đất  | 01/7/2014             | Hết hiệu lực một phần ngày 03/3/2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. |
| 3.       | Nghị định   | 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2017                 | Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, khi Nhà nước thu hồi đất  | 01/7/2014             | Hết hiệu lực một phần ngày 03/3/2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. |
| 4.       | Quyết định  | 21/2014/QĐ-TTg ngày 13/3/2014                | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý đất đai trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. | 28/4/2014             | Bị thay thế bởi Quyết định số 02/2018/QĐ-TTg ngày 17/01/2018 quy định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý đất đai trực thuộc Bộ Tài        |

|  |          |                                    |  |            | nguyên và Môi trường  |
|--|----------|------------------------------------|--|------------|---|
| <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng</b> |          |                                    |  |            |   |
| 5.   | Thông tư | 05/2009/TT-BTNMT<br>ngày 01/6/2009 | hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính.  | 16/7/2009  | Hết hiệu lực ngày 01/3/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai  |
| 6.   | Thông tư | 09/2010/TT-BTNMT ngày 01/7/2010    | quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật lưới trọng lực quốc gia.   | 15/8/2010  | Hết hiệu lực ngày 15/02/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 47/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lưới trọng lực quốc gia   |
| 7.   | Thông tư | 04/2013/TT-BTNMT ngày 24/4/2013    | Quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai   | 10/6/2013  | Hết hiệu lực ngày 15/7/2017, bị thay thế bằng Thông tư số Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/4/2017 quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai  |
| 8.   | Thông tư | 50/2013/TT-BTNMT ngày 27/12/2013   | Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. | 10/02/2014 | Hết hiệu lực ngày 06/9/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 quy định về Định mức kinh tế-kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. |
| 9.   | Thông tư | 23/2014/TT-BTNMT                   | Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,   | 05/7/2014  | Hết hiệu lực một phần ngày  |

|     |          |                                    |  |            |   |
|-----|----------|------------------------------------|--|------------|---|
|     |          | ngày 19/5/2014                     | quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất  |            | 05/12/2017, bị bãi bỏ bởi Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.                            |
| 10. | Thông tư | 37/2014/TT-BTNMT<br>ngày 30/6/2014 | Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất  | 13/8/2014  | Hết hiệu lực một phần ngày 05/12/2017, bị bãi bỏ bởi Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai. |
| 11. | Thông tư | 18/2013/TT-BTNMT<br>ngày 18/7/2013 | Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.   | 03/9/2013  | Hết hiệu lực ngày 25/11/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 35/2017/TT-BTNMT ngày 04/10/2017 định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.  |
| 12. | Thông tư | 33/2017/TT-BTNMT<br>ngày 29/9/2017 | Hướng dẫn Nghị định 01/2017/NĐ-CP sửa đổi nghị định hướng dẫn Luật đất đai và sửa đổi thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành | 05/12/2017 | Ngưng hiệu lực một phần ngày 05/12/2017 (Khoản 5 Điều 6 ngưng hiệu lực bởi Thông tư số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017 về quy định ngưng   |

|   |           |                                 |   |           |  |
|---|-----------|---------------------------------|---|-----------|--|
|   |           |                                 |   |           | hiệu lực thi hành Khoản 5 Điều 6 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT hướng dẫn Nghị định 01/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định hướng dẫn Luật đất đai và sửa đổi Thông tư hướng dẫn Luật đất đai). |
| <b>II LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>   |           |                                 |   |           |  |
| <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</b> |           |                                 |   |           |  |
| 13.   | Nghị định | 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010    | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đa dạng sinh học.  | 30/7/2010 | Hết hiệu lực một phần (Điều 18, 19, 20), bị bãi bỏ bằng Nghị định số 59/2017/NĐ-CP quy định về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen             |
| <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng</b>                      |           |                                 |   |           |  |
| 14.   | Thông tư  | 18/2014/TT-BTNMT ngày 22/4/2014 | Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường không khí xung quanh, nước mặt lục địa, đất, nước dưới đất, nước mưa axit, nước biển, khí thải công nghiệp, phóng xạ. | 06/6/2014 | Hết hiệu lực ngày 01/10/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017 ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường.                       |
| 15.   | Thông tư  | 28/2011/TT-BTNMT ngày 01/8/2011 | Quy định quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn   | 15/9/2011 | Hết hiệu lực ngày 15/10/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường.  |
| 16.   | Thông tư  | 29/2011/TT-BTNMT ngày 01/8/2011 | Quy định quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường nước mặt lục địa   | 15/9/2011 | Hết hiệu lực ngày 15/10/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường.  |

|     |          |                                     |  |            |   |
|-----|----------|-------------------------------------|--|------------|---|
| 17. | Thông tư | 30/2011/TT-BTNMT<br>ngày 01/8/2011  | Quy định quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường nước dưới đất   | 15/9/2011  | Hết hiệu lực ngày 15/10/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường. |
| 18. | Thông tư | 31/2011/TT-BTNMT<br>ngày 01/8/2011  | Quy định quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường nước biển (bao gồm cả trầm tích đáy và sinh vật biển) | 15/9/2011  | Hết hiệu lực ngày 15/10/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường. |
| 19. | Thông tư | 32/2011/TT-BTNMT<br>ngày 01/8/2011  | Quy định quy trình kỹ thuật quan trắc chất lượng nước mưa  | 15/9/2011  | Hết hiệu lực ngày 15/10/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường. |
| 20. | Thông tư | 33/2011/TT-BTNMT<br>ngày 01/8/2011  | Quy định quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường đất   | 15/9/2011  | Hết hiệu lực ngày 15/10/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường. |
| 21. | Thông tư | 21/2012/TT-BTNMT<br>ngày 19/12/2012 | Quy định việc bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường                    | 03/02/2013 | Hết hiệu lực ngày 15/10/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường. |
| 22. | Thông tư | 40/2015/TT-BTNMT<br>ngày 17/8/2015  | Quy định quy trình kỹ thuật quan trắc khí thải   | 05/10/2015 | Hết hiệu lực ngày 15/10/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường. |
| 23. | Thông tư | Thông tư số<br>21/2009/TT-BTNMT     | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải và khả năng tiếp       | 20/12/2009 | Hết hiệu lực một phần (Chương I phần II và Phụ lục số 01 phần   |

|     |            |                                 |  |           |   |
|-----|------------|---------------------------------|--|-----------|---|
|     |            | ngày 05/11/2009                 | nhận nước thải của nguồn nước.                     |           | III), bị bãi bỏ bởi Thông tư số 37/2017/TT-BTNMT ngày 06/10/2017 ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế-kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước.   |
| 24. | Quyết định | 04/2008/QĐ-BTNMT ngày 18/7/2008 | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường | 17/8/2008 | <p>- QCVN 03:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BTNMT ngày 18/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bị thay thế bởi QCVN 03-MT: 2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất ban hành kèm theo Thông tư số 64/2015/TT-BTNMT ngày 21 tháng 12 năm 2015</p> <p>- QCVN 01:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp chế biến cao su thiên nhiên ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BTNMT ngày 18/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bị thay thế bởi QCVN 01-MT : 2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sơ chế cao su thiên nhiên ban hành</p> |

|            |   |                                 |  |           |   |
|------------|---|---------------------------------|--|-----------|---|
|            |   |                                 |  |           | <p>kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BTNMT ngày 31 tháng 03 năm 2015.</p> <p>- QCVN 02:2008/BTNMT về khí thải lò đốt chất thải rắn y tế và QCVN 30:2010/BTNMT về khí thải lò đốt chất thải công nghiệp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư 27/2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 có hiệu lực thi hành</p> <p>- ....</p> <p>(Hàng năm đều công bố HHL từng QCVN nhưng chưa HHL toàn bộ)</p> |
| <b>III</b> | <b>LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN</b>                                      |                                 |  |           |   |
|            | <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</b> |                                 |  |           |   |
| 25.        | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ  | 16/2014/QĐ-TTg ngày 19/02/2014  | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. | 10/4/2014 | Hết hiệu lực ngày 01/02/2018, bị thay thế bởi Quyết định số 48/2017/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường   |
|            | <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng</b>                      |                                 |  |           |   |
| 26.        | Quyết định  | 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 | Ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn.  | 07/7/2006 | Hết hiệu lực ngày 26/01/2018, bị thay thế bởi Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng  |



|   |            |                                  |  |            |   |
|---|------------|----------------------------------|--|------------|---|
|   |            |                                  |  |            | sản rắn.  |
| 27.   | Quyết định | 829/QĐ-BTNMT ngày 11/6/2012      | Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật tạm thời công tác điều tra địa chất khoáng sản biển độ sâu từ 300 đến 2.500m nước và đánh giá tiềm năng khí hydrate các vùng biển Việt Nam tỷ lệ 1:500.000. | Không rõ   | Hết hiệu lực ngày 12/7/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 06/2017/TT-BTNMT ngày 24/5/2017 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra địa chất khoáng sản biển độ sâu từ 300 đến 2.500m nước và đánh giá tiềm năng khí hydrate các vùng biển Việt Nam tỷ lệ 1:500.000 |
| <b>IV</b>   |            |                                  |  |            |   |
| <b>LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC</b>   |            |                                  |  |            |   |
| <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</b> |            |                                  |  |            |   |
| 28.   | Nghị định  | 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013   | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản  | 15/12/2013 | Hết hiệu lực ngày 20/5/2017, bị thay thế bởi Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản  |
| 29.   | Nghị định  | 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013   | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.   | 01/02/2014 | Hết hiệu lực một phần (Điều 40, khoản 3 Điều 47) bị bãi bỏ bởi Nghị định số 82/2017/NĐ-CP về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.  |
| <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng</b>                      |            |                                  |  |            |   |
| 30.   | Thông tư   | 15/2009/TT-BTNMT ngày 05/10/2009 | Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước.  | 20/11/2009 | Hết hiệu lực ngày 07/9/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 15/2017/TT-BTNMT ngày 21/7/2017 ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên  |

|     |          |                                     |  |            |   |
|-----|----------|-------------------------------------|--|------------|---|
|     |          |                                     |  |            | nước.   |
| 31. | Thông tư | 20/2009/TT-BTNMT<br>ngày 05/11/2009 | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước.                         | 20/12/2009 | Hết hiệu lực ngày 15/9/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25/7/2017 ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế-kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước.  |
| 32. | Thông tư | 21/2009/TT-BTNMT<br>ngày 05/11/2009 | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước | 20/12/2009 | Hết hiệu lực một phần ngày 21/11/2017 (chương I phần II và Phụ lục số 01 phần III bị bãi bỏ bởi Thông tư số 37/2017/TT-BTNMT ngày 06/10/2017 ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước. |
| 33. | Thông tư | 26/2009/TT-BTNMT<br>ngày 30/11/2009 | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước.   | 15/01/2010 | Hết hiệu lực ngày 26/10/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 30/2017/TT-BTNMT ngày 11/9/2017 ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước.  |
| 34. | Thông tư | 10/2010/TT-BTNMT<br>ngày 01/7/2010  | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát, đo đạc tài nguyên nước.   | 15/8/2010  | Hết hiệu lực ngày 21/11/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 36/2017/TT-BTNMT ngày 06/10/2017 ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật khảo sát, đo đạc tài nguyên nước và đánh giá, dự báo tài nguyên nước bằng mô hình dòng chảy.  |

|   |            |  |  |            |   |
|---|------------|--|--|------------|---|
| 35.   | Quyết định | 14/2007/QĐ-BTNMT<br>ngày 04/9/2007             | Ban hành Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.   | 29/9/2007  | Hết hiệu lực ngày 12/02/2018, bị thay thế bởi Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.  |
| <b>V</b>  |            |  |  |            |   |
| <b>LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN</b>  |            |  |  |            |   |
| <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</b> |            |  |  |            |   |
| 36.   | Nghị định  | Nghị định số 173/2013/NĐ-CP<br>ngày 13/11/2013 | Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ.   | 13/11/2013 | Hết hiệu lực một phần, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 84/2017/NĐ-CP ngày 15/7/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ. |
| 37.   | Quyết định | 77/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2013       | quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường | 01/02/2014 | Bị thay thế bởi Quyết định số 03/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường   |
| <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng</b>                      |            |  |  |            |   |
| 38.   | Quyết định | 15/2007/QĐ-BTNMT<br>ngày 01/10/2007            | Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra khảo sát khí tượng thủy văn.   | 29/10/2007 | Hết hiệu lực ngày 08/12/2017, bị thay thế bởi Thông tư số 45/2017/TT-BTNMT ngày 23/10/2017 ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật công tác điều tra khảo sát khí tượng thủy văn.  |

| <b>VI LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>  |            |                                  |   |            |  |
|---|------------|----------------------------------|---|------------|--|
| <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</b> |            |                                  |   |            |  |
| 39.   | Quyết định | 43/2014/QĐ-TTg ngày 01/8/2014    | quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. | 15/9/2014  | HHL ngày 12/3/2018 bị thay thế bởi Quyết định số 06/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.        |
| <b>2 Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng</b>                    |            |                                  |   |            |  |
| 40.   | Thông tư   | 19/2011/TT-BTNMT ngày 10/6/2011  | quy định kỹ thuật về lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển                                   | 01/8/2011  | Bị thay thế bởi Thông tư số 74/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về lập quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.   |
| 41.   | Thông tư   | 22/2010/TT-BTNMT ngày 26/10/2010 | quy định kỹ thuật điều tra, khảo sát tổng hợp tài nguyên và môi trường biển bằng tàu biển   | 01/01/2011 | Bị thay thế bởi Thông tư số 57/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, khảo sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển độ sâu từ 20m nước trở lên bằng tàu biển. |
| 42.   | Thông tư   | 38/2010/TT-BTNMT ngày 14/12/2010 | quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, khảo sát tổng hợp tài nguyên và môi trường biển bằng tàu biển                            | 15/02/2011 | Bị thay thế bởi Thông tư số 57/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ   |

|            |   |   |  |            |  |
|------------|---|---|--|------------|--|
|            |   |   |  |            | thuật điều tra, khảo sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển độ sâu từ 20m nước trở lên bằng tàu biển.  |
| <b>VII</b> | <b>LĨNH VỰC KHÁC</b>  |   |  |            |  |
|            | <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</b> |   |  |            |  |
| 43.        | Nghị định   | 21/2013/NĐ-CP ngày 04/3/2013              | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này. | 01/5/2013  | Hết hiệu lực ngày 04/4/2017, bị thay thế bởi Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường         |
| 44.        | Nghị định   | 102/2008/NĐ-CP ngày 15/9/2008             | Về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường.  | 16/10/2008 | Hết hiệu lực ngày 01/8/2017, bị thay thế bởi Nghị định số 73/2017/NĐ-CP về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường                           |
|            | <b>Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng</b>                      |   |  |            |  |
| 45.        | Thông tư  | 11/2013/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2013 | quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường.  | 15/7/2013  | Bị thay thế bởi Thông tư số 46/2016/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường. |